TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HS-ST
Ngày 20- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.

- Người tiến hành tố tụng:

Bà Nguyễn Minh Diệp – Cán bộ thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đặng Nam Đạt và ông Hà Tuấn Anh.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2024/TLST-HS ngày 02/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST- HS ngày 08/8/2024 đối với bị cáo:

Giàng A V, sinh năm 1990, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A P và bà Sồng Thị X (Đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị B và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8h45’ ngày 21/6/2024, tổ công tác Công an xã T, huyện M làm nhiệm vụ tại bản P, xã T, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Giàng A V đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Giàng A V đang cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Giàng A V khai nhận đó là ma túy của V cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Giàng A V, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Giàng A V bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 21/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A V được 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu V.

Tại Kết luận giám định số 1346 ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Methamphetamine.”*

Quá trình điều tra Giàng A V khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 8h ngày 21/6/2024, V đi đến tiểu khu P, thị trấn N, huyện M mục đích để tìm mua ma tuý mang về sử dụng. Khi đi đến nơi, V2 gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi V đã hỏi và mua được của người phụ nữ đó 02 viên hồng phiến được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 100.000 đồng. Vạng cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi áo bên trái đang mặc rồi đi về. Trên đường về thì gặp tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT- VKS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Giàng A V từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng A V, bắt ngày 21/6/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu xanh + phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Giàng A V, kq: dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác

thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người phụ nữ không quen biết với giá 100.000 đồng vào ngày 21/6/2024, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng A V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 21/6/2024 Giàng A V đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Giàng A V không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng A V, bắt ngày 21/6/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu xanh + phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Giàng A V, kq: dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Giàng A V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2.Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Giàng A V, bắt ngày 21/6/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu xanh + phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Giàng A V, kq: dương tính

3. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Giàng A V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương